

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST

Ngày: 09- 9- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Ông Vũ Văn Hoàn.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tiến - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa trực tuyến tại 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLHS-ST, ngày 18 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/01/1991; Nơi cư trú: Xóm Phố Hích, xã Hòa Bình, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Tiến A (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị B, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

- Tiền án: 02.

Tại Bản án số 10 gày 26/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Nguyễn Tiến L 12 tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. L nộp án phí ngày 06/4/2016.

Tại Bản án số 38 ngày 28/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt Nguyễn Tiến L 12 tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. L nộp án phí ngày 21/6/2016.

Tại Quyết định tổng hợp bản án số 02 ngày 15 tháng 03 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố T buộc L phải chấp hành chung cho cả hai bản án trên là 24 tháng tù. Ra trại ngày 27/10/2017.

- Tiền sự: Không;

Nhân thân: 02.

Tại Bản án số 98 ngày 24/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Nguyễn Tiến L 12 tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. L nộp án phí ngày 20/3/2012

Tại Bản án số 214 ngày 12/6/2013, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt Nguyễn Tiến L 24 tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. L nộp án phí ngày 12/8/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (*Có mặt tại điểm cầu thành phần*).

**\* Người bị hại:**

Ông Phương Văn V - sinh năm 1969. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Trú tại: Xóm M, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**\* Người làm chứng:**

Ông Triệu Tiến B - sinh năm 1974. (*Vắng mặt*)

Trú tại: Xóm M, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Lục K- sinh năm 1991. (*Vắng mặt*)

Anh Lục Dân P - sinh 1982 (*Vắng mặt*)

Anh Nông Văn Q – sinh năm 1989 (*Vắng mặt*)

Cùng trú tại: Xóm KQ, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*\* Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên:*

1. Ông Lưu Mạnh Hùng- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*\* Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Chính- Thượng úy, Cán bộ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Hà Đại Dương - Hạ sỹ, Chiến sỹ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 27/8/2019, Nguyễn Tiến L đến nhà Phạm Văn E ( sinh năm 1985, trú tại: xóm Phố Hích, xã Hòa Bình, huyện Đ). Tại đây L, E cùng rủ nhau đi xem có gia đình nào để sơ hở tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài . Sau đó E dùng xe mô tô kiểu dáng xe Wave, biển kiểm soát 20M4 - 3206 chở L đi đến địa phận xóm M, xã VL thì L và E nhìn thấy có 01 nhà sàn (sau xác định được là nhà của ông Phương Văn V, sinh năm 1969), E dừng xe lại, E và L quan sát thấy không có ai ở nhà. L xuống xe, đi một mình vào trong nhà để tìm, lấy tài sản, còn

E đứng ngoài cánh giới (đứng cách cổng nhà ông V khoảng 100m). Khoảng 10 phút sau L đi ra bảo với E “*lấy được cái cửa Lóc, có người lạ em bảo mượn cửa để đi làm*” thì E bảo là “*có sợ người ta phát hiện ra không*” thì L bảo “*không, em bảo mượn đi làm rồi, anh ở đây để em vào mang ra*” nói xong, L quay vào gầm nhà sàn của ông V lấy 01 chiếc cửa lóc nhãn hiệu HUSQVARNA Speccial mang ra. Đúng lúc này anh Triệu Tiến B (sinh năm 1974, trú quán xóm M, xã VL, huyện Đ) đi đến thấy L đang cầm chiếc cửa đi ra. Thấy anh B, L chào anh B rồi tiếp tục mang cửa ra chỗ E chờ rồi cả hai mang đi tiêu thụ. Khi cả hai đi được khoảng 300 - 400 mét thì anh B xác định là E và L trộm cắp tài sản của gia đình anh V nên hô hoán đuổi theo rồi gọi điện thoại báo cho anh Lục Dân P (là phó trưởng Công an xã VL) để truy bắt. Sau khi nhận được thông tin, anh P đã cùng với anh Lục K (sinh năm 1991, trú quán xóm KQ, xã VL) đuổi theo E và L. Thấy bị truy đuổi, E và L bỏ chạy được khoảng 300m thì L bảo E “*giấu chiếc cửa thôi anh ạ*” và L vất chiếc cửa vào ven đường bên phải rồi tiếp tục lên xe bỏ trốn, khi cả hai bỏ chạy đến khu vực xóm Nam 7, xã Phú Đô, huyện Phú Lương thì E bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng là chiếc cửa lóc và xe mô tô BKS 20M4 - 3206. Còn L lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn đến ngày 30/5/2022 bị bắt theo theo quyết định truy nã.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc cửa lóc nhãn hiệu HUSQVARNA Speccial 365, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phương Văn V quản lý, sử dụng; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20M4 - 3206 đã bị tịch thu sung quỹ nhà nước theo Bản án số 83/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSĐH ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Tiến L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xác định tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận việc bị truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt vì vật chứng đã được trả lại quản lý và sử dụng. Trong quá trình điều tra người bị hại đã có đầy đủ lời khai. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với người bị hại.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản hiện trường, vật chứng vụ án, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 27/8/2019, tại xóm M, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Tiến L và Phạm Văn E đã thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc cửa lóc nhãn hiệu HUSQVARNA Speccial 365 của anh Phương Văn V thì bị phát truy đuổi, E và L bỏ chạy được khoảng 300m thì L bảo E “*giấu chiếc cửa thôi anh ạ*” và L vất chiếc cửa vào ven đường bên phải rồi tiếp tục lên xe bỏ trốn, khi cả hai bỏ chạy đến khu vực xóm Nam 7, xã Phú Đô, huyện Phú Lương thì E bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng là chiếc cửa lóc và xe mô tô BKS 20M4 - 3206. Còn L lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn đến ngày 30/5/2022 bị bắt theo theo quyết định truy nã..

Tại bản kết luận số 28/ ĐGTSHS ngày 28/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 chiếc cửa lóc nhãn hiệu HUSQVARNA Speccial 365 có giá trị tại thời điểm ngày 27/8/2019 là 9.100.000đ.

Với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là đúng quy định.

Nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng 03 năm:*

.....

Bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện theo điều luật nói trên.

[3] Xét hành vi lén lút trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến dư

luận quần chúng nhân dân, mà còn xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự. Nhưng bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích đều về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hai bản án ngày 27/10/2017, nhiều tiền án đã xóa án tích sau khi bị cáo tái hoà nhập cộng đồng nhưng không coi đó là bài học lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự..

Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho Cơ quan điều tra nên cần phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ, xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập. Do đó cần không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc cửa lốc nhãn hiệu HUSQVARNA Speccial 365, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phương Văn V quản lý, sử dụng và không có yêu cầu đề nghị gì; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20M4– 3206 đã bị tịch thu sung quỹ nhà nước theo Bản án số 83/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Phạm Văn E đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại bản án số 83/2019/HSST ngày 18/11/2019.

Với những phân tích ở trên, xét lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tiến L 24 ( *Hai mươi bốn* ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/05/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

\* **Án phí:** Áp dụng Điều 135 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo L phải chịu 200.000đ ( *Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- CQTHAHS huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã HB, huyện Đ, TN.
- B/c; người bị hại.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Quang Tuấn**